

Tên: .....

Đọc: .....

Lớp: S6...



Ngày giao bài: Thứ ....., ngày ..../.....

## GLOBAL ENGLISH 6

### UNIT 5: MONEY – GRAMMAR 2 & KET READING

#### A. TIPS

##### • BUỚC 1: GẠCH CHÂN TỪ KHÓA (Underline keywords)

Mục tiêu: Nhìn rõ câu đang nói về nội dung gì.

##### • BUỚC 2: ĐỌC LUỐT & QUÉT THÔNG TIN (Skim & Scan)

Skimming = Đọc nhanh để hiểu ý chính của cả đoạn.

Scanning = Nhìn kỹ những đoạn gần chỗ trống để tìm manh mối.

#### B. PRE-READING: Keyword Hunt

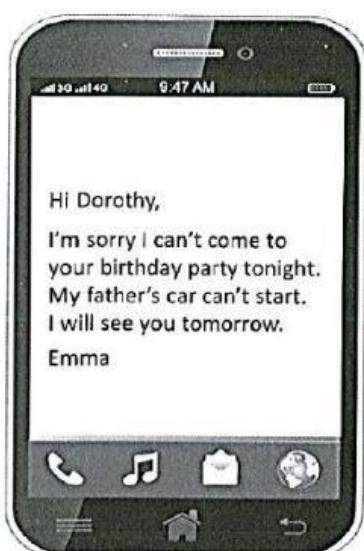
- Find words that show **time** (e.g., “today”, “3pm”, “late”).
- Find words that show **place** (e.g., “shop”, “club”, “home”).
- Find words that show **actions** (e.g., “buy”, “close”, “wash”).

#### C. CAMBRIDGE READING PRACTICE (6 questions)

##### PART 1 Questions 1-6

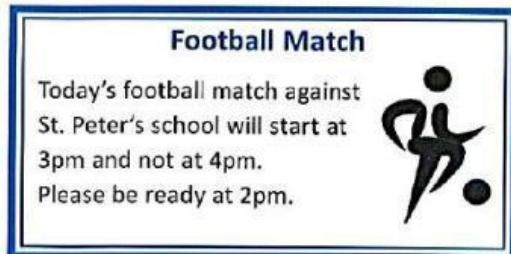
For each question, choose the correct answer.

1.



- A. Dorothy is having a birthday party.
- B. Dorothy will see Emma tonight.
- C. Dorothy's father will take her to the party.

2.



What time will the football match start?

- A. between 3pm and 4pm
- B. just after 2pm
- C. one hour earlier than planned

3.

### Chess Club

We are looking for new members to join our club. You must be over 10 years old.



- A. The club is looking only for 10-year-old members.
- B. All members of the club must have the same age.
- C. People who are under 10 years old cannot join the club.

4.

### Jim's Music Shop

Buy any 3 CDs for £15.

Monday to Saturday:  
9am - 6pm



Music books also available.

25, Winchester Rd, Leeds

- A. The shop is closed at the weekend.
- B. CDs cost £5 each if you buy three.
- C. Books as well as CDs are at a special price.

5.

### New Message

From: Mum

To: Peter

Hello  
I'm getting home late and there is a big storm coming. Please can you close all the windows now?  
Thank you.

Why has Peter's mum written this message?

- A. to tell him to come home late tonight
- B. to ask him to close the windows
- C. to tell him to go home now

6.

### Car Wash

CAR WASH FROM £10.  
GET 50% OFF EVERY THURSDAY.

PARKING ALL DAY: £7



- A. You will have a discount if you park your car here.
- B. On Thursdays you pay £5 to wash your car.
- C. Every Thursday you can park for £5.

Tên: .....

Lớp: S6...

Ngày giao bài: Thứ ....., ngày ..../.....

Ngày nộp bài: Thứ ....., ngày ..../.....



Ngữ pháp: .....

Đọc: .....

Mini Test: .....

## GLOBAL ENGLISH 6

### UNIT 5: MONEY – GRAMMAR 2 & KET READING

#### A. GRAMMAR

##### 1. Quantifiers

- Lượng từ là các từ chỉ **số lượng**, chúng được đặt **trước danh từ** để **bổ nghĩa cho danh từ**. Một số lượng từ trong tiếng Anh đi với **danh từ đếm được số nhiều**, số khác lại đi với **danh từ không đếm được**, và một số lại có thể đi với **cả danh từ đếm được số nhiều và không đếm được**.

- Một số lượng từ thường gặp:

Đi với danh từ đếm được số nhiều	Đi với danh từ không đếm được	Đi với cả danh từ đếm được số nhiều / không đếm được
a number of (một vài)	an amount of (một lượng)	a lot of / lots of (nhiều)
many (nhiều)	much (nhiều)	some (một vài)
several (một vài)	a great deal of (nhiều)	any (một vài)
a few / few (một ít / ít)	a little / little (một ít / ít)	no (không có)

##### Lưu ý:

- “some” thường được dùng trong câu khẳng định, “any” thường được dùng trong câu phủ định và nghi vấn với nghĩa **bất kỳ, bất cứ**.

- **a little / a few** = có một chút, đủ

**E.g.** We have **a little** time, so we can finish the exercise.

She has **a few** friends, so she isn't lonely.

- **little / few** = quá ít, không đủ

**E.g.** We have **little** time, so we can't finish the exercise.

She has **few** friends, so she feels lonely.

##### 2. Either...or... và Neither...nor...

	either...or...	neither...nor...
<b>Nghĩa</b>	hoặc...hoặc...	không...cũng không...
<b>Cách dùng</b>	Dùng với ý nghĩa <b>khẳng định</b> , mang ý nghĩa <b>một trong hai đối tượng / sự vật đều có thể xảy ra</b> .	Điển đạt ý nghĩa <b>phủ định hoàn toàn</b> , <b>khẳng định cả hai đối tượng / sự vật đều không có khả năng xảy ra</b> .
<b>Cấu trúc</b>	<b>either + A + or + B</b>	<b>neither + A + nor + B</b>
<b>Ví dụ</b>	<i>You can drink either tea or coffee.</i>	<i>They can neither sing nor dance.</i>

**Lưu ý:** Khi Either + A + or + B và Neither + A + nor + B đứng đầu câu, động từ theo sau đó chia theo B.

**E.g.** *Neither my brothers nor my friend likes coffee.*

#### B. EXTRA VOCABULARY

No.	New words	Meanings	No.	New words	Meanings
1	<b>indoor</b> (adj)	trong nhà	4	<b>opening hour</b> (n)	giờ mở cửa
2	<b>except</b> (prep)	ngoại trừ	5	<b>concert</b> (n)	buổi hòa nhạc
3	<b>department store</b> (n)	cửa hàng bách hóa			

\*Note: *n* = *noun: danh từ*; *adj* = *adjective: tính từ*; *prep* = *preposition: giới từ*.

\*Con học thuộc nghĩa của từ, chính phát âm theo từ điển và chép mỗi từ **1 dòng** vào vở ghi.

## C. HOMEWORK

### GRAMMAR (20 questions)

#### I. Circle the correct answers.

0. Jane is going to be late for school. There is too much / **many** traffic.

1. The exam was extremely difficult, and **little** / few students passed it.

2. There aren't **much** / **many** car parks in the mountainous and remote countryside of Vietnam.

3. New York has **a lot of** / **many of** great fashion shops.

4. "Can I buy stamps here?" - "Well, we do sell them, but we haven't got **some** / **any** stamps at the moment."

5. When I went to England, I saw **some** / **any** beautiful scenery.

#### II. Match to make meaningful sentences.

0. I have <b>some</b> homework	0- <u>a</u>	a. to do tonight.
1. A number of students	1- <u>  </u>	b. to my birthday party.
2. Several friends came	2- <u>  </u>	c. chairs in the classroom.
3. There is a little	3- <u>  </u>	d. any questions for the teacher?
4. Do you have	4- <u>  </u>	e. are in the school yard.
5. There are many	5- <u>  </u>	f. milk in the fridge.

#### III. Fill in the blanks with EITHER...OR or NEITHER...NOR.

0. You can either take the bus or walk to school.

1. \_\_\_\_\_ Tom \_\_\_\_\_ Jerry knew the answer to the question. Only the teacher knew.

2. She can \_\_\_\_\_ stay at home \_\_\_\_\_ join the dance club after school. It's her choice.

3. You can paint the room \_\_\_\_\_ blue \_\_\_\_\_ green; both colors match the furniture.

4. You should \_\_\_\_\_ stay at home \_\_\_\_\_ wear a mask if you go outside.

5. Mr. Thomas teaches \_\_\_\_\_ English \_\_\_\_\_ History. He is a Physics teacher.

#### IV. Rewrite the sentences using EITHER...OR or NEITHER...NOR.

0. You have two options: work from home or work at the office.  
 → You can either work from home or work at the office.

1. Both Sarah and Emily were not interested in the job offer.  
 → \_\_\_\_\_ in the job offer.

2. He doesn't like tea, and he doesn't like coffee.  
 → He likes \_\_\_\_\_.

3. You can choose to study science or mathematics in college.  
 → You can study \_\_\_\_\_.

4. I don't speak French, and I don't speak German.  
 → I speak \_\_\_\_\_.

5. There are two options for our holiday: visit the beach or visit the mountain.  
 → We can visit \_\_\_\_\_.

## CAMBRIDGE READING PRACTICE (6 questions)



### Lưu ý:

- Khi làm bài tập có từ mới, các con phải tra từ điển. Sau khi tra từ điển, các con chép mỗi từ mới **1 dòng** để ghi nhớ.
- Các con gạch chân các từ khoá chính trong bài.

### PART 1 Questions 1-6

For each question, choose the correct answer.

#### 1. New Message

From: James

To: Andrew

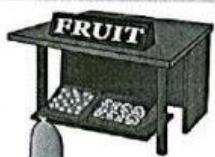
Hello Andrew  
I'm very sorry, I can't go to the concert  
on Saturday. I feel very sick. I think I ate  
something bad.

- A. James has been sick since Saturday.
- B. James is not feeling well.
- C. James will go to a concert with Andrew this Saturday.

#### 2.

#### Indoor Market

Here you can find  
fresh fish, meat and  
vegetables. We're  
open every day except Sundays.



*The market cafe opens at 5am.*

- A. The cafe serves fresh fish after 5am.
- B. On Sundays the market cafe opens at 5am.
- C. Sunday is the only day that the market is closed.

#### 3.

#### Western Bank



Please take off

your hats and sunglasses  
inside the bank.

Our opening hours are:

Monday to Friday: 10am to 5pm  
Saturday: 10am to 1pm

- A. You can only wear a hat and sunglasses in the bank.
- B. You must not wear sunglasses inside the bank.
- C. You can't get into the bank after 10 am.

4.



What is true about Jane's boyfriend?

- A. He is the same year as her.
- B. He is not in their class.
- C. He goes to another school.

5.



The post office

- A. has moved to another city.
- B. is now on fire.
- C. is not at the same place.

6.



Where might you see this?

- A. at a sports centre
- B. at a department store
- C. at a grocery store